

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố kết quả thống kê diện tích  
đất đai năm 2022 của tỉnh Đắk Lắk**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy  
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản  
đồ hiện trạng sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư  
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 3048/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 10 năm 2023 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường về phê duyệt và công bố kết quả Thống kê diện  
tích đất đai năm 2022.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
329/TTr-STNMT ngày 20 tháng 10 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2022 của tỉnh  
Đắk Lắk (tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022) như sau:

Tổng diện tích tự nhiên:	1.307.041 ha, bao gồm:
- Diện tích nhóm đất nông nghiệp:	1.192.561 ha;
- Diện tích nhóm đất phi nông nghiệp:	98.244 ha;
- Diện tích nhóm đất chưa sử dụng:	16.236 ha.

(Diện tích chi tiết từng loại đất, từng loại đối tượng sử dụng, đối tượng quản lý được thể hiện trong biểu hiện trạng sử dụng đất năm 2022 của tỉnh Đắk Lắk tại Biểu số: 01, 02, 03, 04/TKĐĐ kèm theo).

Số liệu Thống kê diện tích đất đai năm 2022 được sử dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo việc công khai và cung cấp kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2022 của địa phương cho các tổ chức, cá nhân để sử dụng thống nhất theo quy định.

- Số liệu Thống kê diện tích đất đai năm 2022 phải được thường xuyên kiểm tra, rà soát để cập nhật, chỉnh lý biến động vào kết quả Thống kê đất đai năm 2023. Việc thống kê diện tích đất đai được thực hiện và báo cáo trên phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai (TK-Online và TK-Desktop) của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh (thay B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, NNMT (TLC-07b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Văn**